# CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

*(Ban hành kèm theo quyết định số 1595/QĐ-ĐHHV ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương)*

**1. Tên ngành đào tạo: Sư phạm Mỹ thuật**

Tiếng Anh: **Pedagogical fine art**

**2. Trình độ đào tạo: Đại học**

**3. Yêu cầu về kiến thức**

*3.1. Kiến thức giáo dục đại cương*

a) Trình bày được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Những vấn đề cơ bản trong chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, những đặc trưng cơ bản về kinh tế- chính trị - xã hội của Đất nước hiện nay; Nêu và phân tích được các vấn đề thời sự nổi bật; Mối quan hệ giữa sự phát triển kinh tế - chính trị - văn hóa, xã hội với Giáo dục và Đào tạo.

b) Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp ở mức độ cơ bản.

c) Vận dụng được những kiến thức Giáo dục Quốc phòng, An ninh, trật tự an toàn xã hội vào giải quyết những vấn đề cơ bản trong cuộc sống.

d) Sử dụng thành thạo một số phần mềm cơ bản có ứng dụng trong việc dạy và học: Word, Excel, Powerpoint, biết cách sử dụng một số phần mềm hỗ trợ dạy học khác.

e) Trình bày được các vấn đề về tâm lý học, giáo dục học, quản lý giáo dục, kĩ năng giao tiếp để vận dụng vào hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục nghệ thuật; Phân tích được các tình huống tâm lí học, giáo dục học;

f) Hiểu biết những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ sư phạm, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục và nghệ thuật.

*3.2. Kiến thức cơ sở ngành*

a) Nắm được những nội dung kiến thức cơ bản về lý luận mĩ thuật; Những nét đặc trưng cơ bản của cái đẹp ngoài thiên nhiên, trong cuộc sống xã hội và trong nghệ thuật; Các loại hình cơ bản của mĩ thuật, ngôn ngữ mĩ thuật; lịch sử mĩ thuật Việt Nam và thế giới.

b) Thực hiện được kiến thức luật xa gần, giải phẫu tạo hình vào các bài tập cơ bản và ứng dụng.

c) Nắm được những nội dung về lí luận và phương pháp dạy học mĩ thuật. Có khả năng vận dụng linh hoạt vào thực hiện kế hoạch bài học và thực tiễn dạy học.

d) Biết thiết lập khả năng quan sát và ghi chép tư liệu từ thực tế đời sống. Phát triển tư duy thẩm mỹ nghệ thuật.

*3.3. Kiến thức ngành*

a) Thực hiện được các bài tập cơ bản, ứng dụng về mĩ thuật của các học phần chuyên ngành như: Trang trí, hình họa, bố cục, điêu khắc...

b) Có khả năng vận dụng kiến thức nghệ thuật tổng hợp vào vẽ tranh theo chủ đề, đề tài; biết thiết kế trang trí nội ngoại thất và sáng tác một số sản phẩm mĩ thuật ứng dụng.

c) Có khả năng chủ động điều phối các chất liệu hội họa như màu nước, bột màu, sơn dầu, sơn mài, lụa trong sáng tạo nghệ thuật.

**4. Yêu cầu về kỹ năng**

*4.1. Kỹ năng cứng*

a) Kỹ năng thiết kế, tổ chức thực hiện

- Xây dựng được các kế hoạch dạy học được theo hướng tích hợp dạy học với giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường giáo dục; phối hợp hoạt động học với hoạt động dạy theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức và sáng tạo của học sinh.

- Vận dụng các kĩ năng sư phạm đã được học để lập kế hoạch dạy học một bài, một chương, kế hoạch kiểm tra đánh giá kết quả học tập học sinh và tổ chức và thực hiện các hoạt động dạy học mĩ thuật.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin truyền thông, các phần mềm dạy học, phương tiện hỗ trợ dạy học phục vụ công tác dạy học, giáo dục thể chất, nâng cao thể lực hiệu quả.

- Có kỹ năng thiết kế trang trí, tổ chức thực hiện các hoạt động thực tế chuyên môn, hoạt động ngoại khoá, hoạt động trải nghiệm, hoạt động sáng tạo nghệ thuật...

- Thực hiện nội dung dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ về giáo dục thẩm mĩ được quy định trong chương trình môn học.

- Vận dụng được các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, phát triển năng lực tự học, năng lực tư duy và tưởng tượng của học sinh.

- Có khả năng tổ chức các chương trình, sự kiện về trưng bày triển lãm, truyền thông nghệ thuật; giáo dục thẩm mỹ môi trường, thẩm mỹ nghệ thuật.

b) Kĩ năng tìm hiểu đối tượng người học và môi trường giáo dục

- Có phương pháp thu thập và xử lý thông tin thường xuyên về nhu cầu và đặc điểm của học sinh, phát hiện những học sinh có năng khiếu nghệ thuật...sử dụng các thông tin thu được vào dạy học, giáo dục.

- Có phương pháp thu thập và xử lý thông tin về điều kiện giáo dục thẩm mĩ trong nhà trường và tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương, sử dụng các thông tin thu được vào dạy học, giáo dục.

- Biết theo dõi và xử lý kịp thời các thông tin về lĩnh vực nghệ thuật tạo hình, cập nhật và sử dụng thông tin vào giảng dạy và thực hành nghệ thuật.

c) Kĩ năng kiểm tra đánh giá

- Vận dụng được nhiều phương pháp đánh giá khác nhau để thúc đẩy quá trình học tập của người học, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh quá trình dạy và học;

- Đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức một cách khách quan, công bằng, xây dựng và có tác dụng thúc đẩy sự phát triển năng lực thẩm mĩ của người học.

- Chú trọng đánh giá về năng lực thực hành của học sinh thông qua các dạng bài tập cơ bản, động viên kịp thời nhằm tạo hứng thú, hưng phấn cho học sinh trong sáng tạo nghệ thuật.

d) Kĩ năng giải quyết vấn đề

- Phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới trong giáo dục nghệ thuật thẩm mĩ.

- Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục học sinh vào tình huống sư phạm cụ thể, phù hợp đối tượng và môi trường giáo dục, đáp ứng mục tiêu giáo dục đề ra.

e) Ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

f) Tin học: Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

*4.2. Kĩ năng mềm*

a) Sử dụng ngôn ngữ và giao tiếp

- Có kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong giảng dạy, giao tiếp để truyền tải kiến thức và ý tưởng cho người học.

- Có kỹ năng kết hợp tốt các phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để thu hút người học;

- Có kỹ năng giao tiếp tốt với đồng nghiệp, học sinh và các đối tượng liên quan khác trong các vấn đề liên quan đến học tập, dạy học và giáo dục.

b) Làm việc nhóm, tham gia hoạt động phong trào

- Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm.

- Có kỹ năng tổ chức, tham gia các hoạt động phong trào trong trường học và trong các tổ chức chính trị - xã hội khác như Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiền phong, ...

c) Các kỹ năng cá nhân

- Kỹ năng tư duy và hành vi tích cực; Kỹ năng thích ứng; Kỹ năng thuyết trình.

e) Làm việc theo nhóm

- Có kỹ năng làm việc hợp tác, chia sẻ, hướng dẫn, tư vấn cho đồng nghiệp và người học.

f) Quản lý và lãnh đạo

- Kỹ năng xử lý, nắm bắt tình hình và quản lý công việc, đàm phán, tổ chức công việc hiệu quả.

g) Kỹ năng giao tiếp

- Có khả năng diễn đạt rõ ràng ý kiến của mình, có khả năng tranh luận khi có các quan điểm khác nhau.

**5. Yêu cầu về thái độ**

a) Phẩm chất chính trị

Có phẩm chất đạo đức tốt. Có lối sống trong sáng lành mạnh. Thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm của người công dân trước cuộc sống. Có ý thức bản lĩnh nghề nghiệp. Thực hiện nghiêm túc các đường lối chủ chương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Đạo đức nghề nghiệp

Yêu nghề, gắn bó với nghề dạy học; Chấp hành Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của ngành; Có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm; Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; sống trung thực, lành mạnh, là tấm gương tốt cho học sinh.

c) Ứng xử với học sinh

Thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với học sinh, giúp học sinh khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt.

d) Ứng xử với đồng nghiệp

Đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp; Có ý thức xây dựng tập thể tốt để cùng thực hiện mục tiêu giáo dục.

e) Lối sống, tác phong

Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; Có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học. Có tư tưởng, tình cảm thẩm mỹ đúng đắn.

**6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

- Giảng dạy chương trình mĩ thuật ở các cấp học phổ thông, các trường sư phạm và các trường văn hóa - nghệ thuật.

- Thực hiện các công việc về mĩ thuật tại các sở văn hóa; các trung tâm văn hóa tại các huyện thành thị. Phụ trách và đảm nhiệm các công việc về mĩ thuật.

- Tham gia hoạt động các phong trào về mĩ thuật của địa phương, trung ương.

**7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

- Người học có khả năng tự cập nhật các kiến thức để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Có khả năng tiếp tục học tập lên các trình độ cao hơn thuộc các chuyên ngành về nghệ thuật tạo hình.

**8. Các chương trình, tài liệu, mà nhà trường tham khảo**

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông.

- *Art for Children* (2003), - Dunedin College of Education.

- Chương trình Hội họa của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 19/2008/ QĐ – BGDĐT ngày 18-04-2008.

- Chương trình CĐSP Mỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số 15/2004/QĐ – BGD&ĐT ngày 10/6/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chương trình đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Mỹ thuật, ban hành kèm theo Quyết định số 312/QĐ – ĐHSPHN - ĐT, ngày 21/9/2006 của Hiệu trưởng Trường ĐHSPHN.

- *Curriculum Art* (2003) - Dunedin College of Education.

*Secondary Curriculum Art* (2003) – Dunedin College of Education.

- Dạy học tích cực, Dự án Việt – Bỉ 2006 – 2010, Nxb Đại học Sư phạm

- *The Art in the New Zealand Curriculum* (2000) – Ministry of Education.

**9. Quan hệ giữa các mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra**

Mục tiêu đào tạo có mối quan hệ mật thiết với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, được thể hiện qua *Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra* (Phụ lục 1)

**10. Quan hệ giữa nội dung các học phần với chuẩn đầu ra và cơ hội việc làm**

Giữa các nội dung học phần có mối quan hệ mật thiết với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, được thể hiện qua *Ma trận mối quan hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra* (Phụ lục 2)